

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 325/2021/HS-ST  
Ngày 10-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 342/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Thanh T, sinh năm 1986 tại thành phố Hải Phòng; thường trú: Thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Dương Đình L (chết) và bà Hà Kiều A, sinh năm 1966; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 02/3/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/02/2006.

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), bị tạm giam từ ngày 08/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị hại:* Anh Mai Sỹ Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: 6/10 tổ 6, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Hà Kiều A, sinh năm 1962; địa chỉ: Đường Ngô Thì N, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

- + Anh Đoàn Hải Đ, sinh năm 1977. Vắng mặt.
- + Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ giữa tháng 9/2014, Mai Sỹ Đ quen biết với Nguyễn Thị T, sinh ngày 17/7/1999, hai bên thường liên lạc bằng điện thoại di động và nảy sinh quan hệ tình cảm với nhau. Khoảng 20 giờ không rõ ngày cuối tháng 9/2014, Mai Sỹ Đ rủ với Nguyễn Thị T đi chơi, sau đó, Đ rủ T vào khách sạn quan hệ tình dục. Đ và T đến khách sạn “Thiên Duyên” thuộc khu phố 3, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng số 101. Tại đây, Đ tự cởi quần áo của Đ rồi Đ cởi quần áo của T ra, Đ và T quan hệ tình dục. Sau đó cả hai ra về. T đem sự việc quen biết với Đ kể cho Dương Thanh T là bạn của T nghe. Nghe vậy, T bàn với T khi nào vào khách sạn để quan hệ tình dục với Mai Sỹ Đ thì nói cho T biết để T giả vờ đóng vai là anh trai của T đến bắt quả tang nói là T chưa đủ 18 tuổi, buộc Đ phải đưa tiền nếu không sẽ báo cho gia đình và Công an. Nghe T rủ như vậy thì T đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/10/2014, T gọi điện thoại cho Đ rủ Đ đi chơi, Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô đến chỗ T đi chơi. Trong lúc đi chơi Đ lên tiếng rủ T vào nhà nghỉ quan hệ tình dục thì T đồng ý. Đ đến nhà nghỉ “Phương Đạt” thuộc khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thuê phòng số 9, rồi Đ cùng T vào phòng số 9. Đ và T tự cởi quần áo ra và quan hệ tình dục với nhau. Sau khi quan hệ tình dục với Đ xong, T lấy điện thoại nhắn tin cho Dương Thanh T biết số phòng và địa chỉ nhà nghỉ “Phương Đạt” để T đến ép buộc Đ đưa tiền. Sau khi nhận tin nhắn của T, Dương Thanh T rủ thêm Đoàn Hải Đ và Thái Thanh D đến phòng số 09 của nhà nghỉ “Phương Đạt”. T nói cho Đ biết kế hoạch đến nhà nghỉ để dàn cảnh chiếm đoạt tiền của Đ. Khi T, Đ và D tới nơi T ra mở cửa, Đ vào giả vờ tát vào mặt T và nói “sao mày bỏ nhà đi chơi, bố đang kiếm ở nhà”. Rồi Đ nói với Đ “Con Trang chưa đủ tuổi mày dám quan hệ với nó tao lên báo Công an” đồng thời yêu cầu Đ về gặp cha của T giải quyết thì Đ đồng ý đi cùng. Từ nhà nghỉ “Phương Đạt”, D điều khiển xe mô tô chở Đ, Đ điều khiển xe mô tô chở T, T chạy xe 01 mình, cả nhóm đi đến nhà nghỉ “Lạc Hồng” thuộc khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thuê 02 phòng số 2 và số 3. Đ và T vào phòng số 3. Lúc này T yêu cầu Đ đưa 10.000.000 đồng còn không thì sẽ báo Công an. Đức nói chỉ có 2.800.000 đồng, thì T nói Đ cầm xe mô tô thì Đ không đồng ý, T kiểm tra bóp thì thấy có thẻ ATM. Lúc này, T và Đ vào hăm dọa nếu không đưa tiền sẽ báo Công an. Đ nhìn thấy thẻ ATM thì Đ yêu cầu Đ đọc mã số thẻ để cho Đ đi rút tiền. Đ đi rút được 14.000.000 đồng rồi quay về lấy thêm của Đức 2.000.000 đồng, tổng cộng là 16.000.000 đồng. Sau đó tất cả ra về.

Ngày 03/10/2014, Mai Sỹ Đ gặp lại Dương Thanh T và Nguyễn Thị T đang đi trên đường, nên Đ đã bắt giữ T giao cho Công an thị xã Dĩ An giải quyết và Đ đầu thú về hành vi Giao cấu với trẻ em của Đ. Ngày 20/10/2014, Cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đoàn Hải Đ và Dương Thanh T

về tội Cường đoạt tài sản. Đ và T bỏ trốn nên ra quyết định truy nã. Ngày 28/7/2019, Đoàn Hải Đ bị bắt tại huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang theo quyết định truy nã số 34 ngày 21/10/2014 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An. Ngày 08/6/2021 bị cáo Dương Thanh T bị bắt.

Tại Cáo trạng số: 355/CT-VKS ngày 22 háng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Dương Thanh T về Tội cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Dương Thanh T mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Mai Sỹ Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Bà Hà Kiều A là mẹ của bị cáo đã bồi thường cho bị cáo số tiền trên. Nên trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát không đặt ra giải quyết.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và về trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290, khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng và những chứng cứ tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Ngày 02/10/2014, tại nhà nghỉ “Lạc Hồng” thuộc khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Dương Thanh T cùng đồng phạm có hành vi đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần anh Mai Sỹ Đ để chiếm đoạt số tiền 16.000.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo đe dọa dùng vũ lực uy hiếp tinh thần của bị hại để chiếm đoạt 16.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 355/CT-VKS ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về

Tội cưỡng đoạt tài sản theo quy định khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản, tinh thần của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi cưỡng đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản vào năm 2005.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền trên, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Đối với hành vi của Đoàn Hải Đ ngày 10/01/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) xử phạt 01 năm 06 tháng tù theo Bản án số 11/2020/HSST.

Đối với Thái Thanh D hiện đã đi khỏi địa phương chưa làm việc được nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị T, sinh ngày 17/7/1999 do thời điểm phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý hình sự là phù hợp quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An việc áp dụng hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Dương Thanh T phạm Tội cưỡng đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Dương Thanh Tùng 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày **08/6/2021**.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Thanh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Quyết**